

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST

Ngày: 07/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Thùy

2. Bà: Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 và đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân H**; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1959 tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ (Đã chết) và bà Hà Thị S, sinh năm 1939; Có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1960 và 03 (Ba) người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp D biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/ 12/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo trước khi phạm tội là Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ khu phố Lê Thánh Tông, thuộc đảng bộ thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Phạm Xuân H không giữ chức vụ trong đảng, không thuộc diện quản lý của Ban thường vụ Huyện ủy Ngọc Lặc, không phải là đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc Hoàng -Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1968. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1990. Có mặt.

2. Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 02/11/2023 Phạm Xuân H, sinh năm 1959 ở Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hoá đang buộc 2 cánh cổng bằng kim loại lên vị trí làm cổng đi vào nhà và khu đất chung của gia đình do bà Hà Thị Sáng (là mẹ đẻ của H), sinh năm 1939 ở cùng thôn đứng tên chủ hộ thì có em trai ruột của H là Phạm Văn D, sinh năm 1968 ở cùng thôn đi đến và nói với H “Tình hình thế này không được rồi, bác tháo cổng ra thôi”, H trả lời “Tôi không tháo”, D nói lại “Bác không tháo thì em tháo” rồi đi lại tháo cánh cổng bên phải (Theo hướng từ ngoài đường thôn vào nhà bà Sáng) ném xuống đất. Thấy vậy, H đi vào khu nhà bếp lấy 01 (Một) chiếc búa (Loại búa bằng hai đầu, dài 121cm, đầu búa bằng kim loại, kích thước 10cm x 3,5cm x 3,5cm, cán búa bằng gỗ dài 118cm, chu vi 08cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm, búa đã qua sử dụng) rồi đi ra chỗ D, thấy H cầm búa đi ra, D nhặt 01 (Một) đoạn cây luồng nhỏ (Dạng sào hái hoa quả) chỉ về phía H nói “Anh có giỏi thì anh đập đi” rồi vứt đoạn cây luồng xuống đất và tiến tới chỗ bờ rào tháo cánh cổng còn lại. Khi D đang quay lưng lại để tháo cánh cổng thì H từ phía sau đi lại cầm búa bằng tay phải đập 01 (Một) cái từ phải qua trái vào mạn sườn bên phải của D, rồi cất búa vào vị trí cũ. Anh D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1938/KLTTCT- PYTH ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng D trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn D tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1939/KLVGTT-PYTH ngày 11/12/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

+ Vết thương kèm bầm tím, thay đổi sắc tố da tại vùng sườn phải, kích thước trong diện (15 x 10) cm: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày gây chấn thương gan, tràn dịch màng phổi; bầm tím, thay đổi sắc tố da tại vùng sườn phải.

+ Tại thời điểm giám định pháp y về vật gây thương tích; không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp, cho phép Trung tâm pháp y Thanh Hóa nhận định chiều hướng tác động của vật gây thương tích như sau: Vết thương kèm bầm tím, thay đổi sắc tố da tại vùng sườn phải, kích thước trong diện (15 x 10) cm: Hướng tác động của vật gây thương tích có chiều từ ngoài vào trong, từ trước ra sau và từ phải qua trái.

+ Kết luận khác: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác cái búa bằng hai đầu dài 121cm; đầu búa bằng kim loại, kích thước (10 x 3,5 x 3,5) cm, cán búa bằng gỗ dài 118cm, chu vi 8cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm có gây ra được thương tích cho Phạm Văn D hay

không. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan trung cầu cung cấp cho phép Trung tâm Pháp y Thanh Hóa nhận định vật chứng mà Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Thanh Hóa nêu trên có thể là vật gây ra thương tích đối với vết thương trên cơ thể anh Phạm Văn D.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Phạm Xuân H thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Về vật chứng vụ án:** 01 (Một) chiếc búa bằng hai đầu, dài 121cm, đầu búa bằng kim loại, kích thước 10cm x 3,5cm x 3,5cm, cán búa bằng gỗ dài 118cm, chu vi 08cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm, búa đã qua sử dụng.

*** Về dân sự:** Ngày 22/11/2023, Phạm Văn D và Phạm Xuân H thỏa thuận, thống nhất: Phạm Xuân H đã bồi thường cho Phạm Văn D 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ngoài ra Phạm Văn D không yêu cầu Phạm Xuân H phải bồi thường bất kỳ 1 khoản chi phí hay vật chất nào khác cho mình, đồng thời cam kết không khiếu kiện khiếu nại gì tới cơ quan pháp luật từ nay về sau.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, do mâu thuẫn lời qua tiếng lại em trai D có thách thức và vào tháo cổng, trong lúc nóng giận và do ảnh hưởng của việc bị thương khi phục vụ kháng chiến (thương binh 21%) nên bị cáo không kiềm chế được cảm xúc vì vậy đã gây ra thương tích cho em trai.

Tại phiên tòa người bị hại thừa nhận nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và bị hại là anh em ruột, hai bên cũng đã hòa giải, thỏa thuận, bị hại đã nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 10.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng tại phiên tòa: Anh T trình bày ông D là bố đẻ của anh, khoảng 15 giờ ngày 02/11/2023 anh và mẹ đang ở nhà thì thấy ông S là người cùng làng có đưa bố anh về nhà, khi về nhà bố kéo áo lên thì anh thấy có vết trầy xước tại sườn phải, bố anh nói là bị Bác H dùng búa đánh vì vậy anh đã làm đơn trình báo lên Công an xã Đ xử lý, giải quyết.

Người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSBT-TA, ngày 29/01/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân H với mức án dưới khung hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc búa bằng hai đầu, dài 121cm, đầu búa bằng kim loại, kích thước 10cm x 3,5cm x 3,5cm, cán búa bằng

gỗ dài 118cm, chu vi 08cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm, búa đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa trình bày: Đồng tình với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác”, “Bị cáo là người có công với cách mạng” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v, x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra “Người bị hại ông Phạm Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, là thương binh 21% vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng, bị cáo có xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo.

Phản tranh luận bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận, Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ về bị cáo về tình tiết người phạm tội có công với cách mạng quy định tại điểm x điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt 01 người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân H đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/11/2023 tại Thôn Th, xã Đ, huyện B, Phạm Xuân H đang buộc 2 cánh cổng bằng kim loại lên vị trí làm cổng đi vào nhà của gia đình do bà Hà Thị Sáng (là mẹ đẻ của H) đứng tên chủ hộ thì có em trai ruột của H là Phạm Văn D cùng thôn đi đến và nói với H phải tháo

cánh cổng ra, H trả lời “Tôi không tháo”, D đi lại tháo cánh cổng bên phải ném xuống đất. Thấy vậy, H đi vào khu nhà bếp lấy 01 (Một) chiếc búa ra, thấy H cầm búa đi ra D tháo tiếp cánh cửa còn lại, H từ phía sau đi lại cầm búa bằng tay phải đập 01 (Một) cái vào mạn sườn bên phải của D gây thương tích cho D 12%. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Văn D tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo và bị hại là anh em ruột vì chút mâu thuẫn không làm chủ được hành vi của mình bị cáo đã gây thương tích cho em trai ruột của mình. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 05 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác”, “Bị cáo là người có công với cách mạng” là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v, x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra “Người bị hại ông Phạm Văn D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người cao tuổi (64 tuổi), bị cáo là thương bệnh binh 21%, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Xuân H đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn D với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), các bên đã giao nhận đầy đủ số tiền, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc búa bằng hai đầu, dài 121cm, đầu búa bằng kim loại, kích thước 10cm x 3,5cm x 3,5cm, cán búa bằng gỗ dài 118cm, chu vi 08cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm, búa đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Phạm Văn D tháo dỡ cánh cửa của bị cáo H ném xuống đất, cánh cửa không bị hư hỏng gì, bị cáo H không yêu cầu D bồi thường thiệt hại gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, người có công với cách mạng, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí vì vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65, điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106, Khoản 2 điều 136

Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Phạm Xuân H 24 (Hai Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2024).

Giao bị cáo Phạm Xuân H cho UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc búa bằng hai đầu, dài 121cm, đầu búa bằng kim loại, kích thước 10cm x 3,5cm x 3,5cm, cán búa bằng gỗ dài 118cm, chu vi 08cm, đầu cán được bọc bằng ống nhựa dài 5,5cm, búa đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 20/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 01/02/2024.

- Án phí: Bị cáo Phạm Xuân H là người cao tuổi, người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

